

## Soạn bài: Tìm hiểu yếu tố biểu cảm trong văn nghị luận

### TÌM HIỂU

### YẾU TỐ BIỂU CẢM TRONG VĂN NGHỊ LUẬN

#### I. KIẾN THỨC CƠ BẢN

1. Đọc văn bản Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chí Minh và trả lời các câu hỏi.

a) Tìm những từ ngữ biểu lộ tình cảm mãnh liệt của tác giả và những câu cảm thán trong văn bản. Về mặt sử dụng từ ngữ và đặt câu có tính chất biểu cảm, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến có giống với Hịch tướng sĩ không?

b) Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến và Hịch tướng sĩ vẫn được coi là những văn bản nghị luận chứ không phải là văn bản biểu cảm. Vì sao?

c) Theo dõi bảng đối chiếu sau:

| (1)                                                                            | (2)                                                                                                                          |
|--------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Thấy sứ giả đi lại ngoài đường, sĩ mắng triều đình, bắt nạt tể phụ.            | Ngó thấy sứ giặc đi lại nghênh ngang ngoài đường, uồn lưởi cú điều mà sĩ mắng triều đình, đem thân dê chó mà bắt nạt tể phụ. |
| Lúc bấy giờ ta cũng các ngươi sẽ bị bắt.                                       | Lúc bấy giờ, ta cùng các ngươi sẽ bị bắt, đau xót biết chừng nào!                                                            |
| Chúng ta sẵn sàng hi sinh tất cả, chứ không thể mất nước, không thể làm nô lệ. | Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu là nô lệ.                         |
| Chúng ta cần phải đứng lên.                                                    | Hỡi đồng bào!<br>Chúng ta phải đứng lên!                                                                                     |

Có thể thấy những câu ở cột (2) hay hơn những câu ở cột (1). Vì sao vậy? Từ đó cho biết tác dụng của yếu tố biểu cảm trong văn nghị luận.

Gợi ý:

a) Hãy chủ động thống kê thành một bảng những từ ngữ biểu cảm và những câu cảm thán (dựa vào dấu hiệu kiểu câu đã học) trong văn bản của Hồ Chí Minh. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến và Hịch tướng sĩ giống nhau ở chỗ cùng có sử dụng nhiều từ ngữ và nhiều câu văn có giá trị biểu cảm.

b) Song hai văn bản này không phải là những bài văn biểu cảm, vì: chúng được viết ra nhằm mục đích chính là để nghị luận (kêu gọi, nêu quan điểm, chỉ ra lối sống đúng sai,...). Với những văn bản như thế thì yếu tố biểu cảm chỉ đóng vai trò là yếu tố phụ (bổ sung cho nội dung nghị luận) mà thôi.

c) Sở dĩ các câu ở cột (2) hay hơn các câu ở cột (1) tuy cùng diễn đạt một nội dung thông tin như nhau là vì các câu ở cột (2), lí lẽ được hỗ trợ bởi các yếu tố biểu cảm (chú ý các từ ngữ in nghiêng).

2. Khi viết một bài văn nghị luận, người viết đưa ra lí lẽ và dẫn chứng nhằm tác động tới người đọc về nhận thức, tình cảm và hành động để thuyết phục họ khiến tán đồng những ý kiến của mình và hành động theo điều mà mình mong muốn. Bởi vậy, văn nghị luận rất cần yếu tố biểu cảm. Yếu tố biểu cảm giúp cho bài văn đạt hiệu quả thuyết phục lớn hơn, vì nó tác động mạnh mẽ tới tình cảm của người đọc.

Trong một bài văn nghị luận, yếu tố biểu cảm được biểu hiện dưới các dạng sau:

- Tính khẳng định hay phủ định.
- Biểu lộ các cảm xúc (yêu, ghét, căm giận, quý mến, khen chê, lo âu, tin tưởng...).
- Giọng văn (mạnh mẽ, đanh thép hay thiết tha truyền cảm).

Để bài văn nghị luận có sức biểu cảm, người làm văn phải thực sự có cảm xúc, có những rung động về chính những vấn đề mình trình bày. Đồng thời phải biết diễn tả những cảm xúc đó bằng những từ ngữ, những câu văn có sức truyền cảm. Những tình cảm, cảm xúc đó lại phải chân thực, xuất phát từ những rung cảm thực sự của người viết.

3. a) Khi viết một bài văn nghị luận, ngoài việc xây dựng luận điểm và lập luận cho bài văn, người viết còn phải thuyết phục người đọc tin vào những luận điểm và lập luận đó. Bởi vậy, trước hết người đọc phải có tình cảm chân thành, xuất phát từ những rung động mãnh liệt đối với vấn đề mà mình đề cập.

b) Chỉ có tình cảm không thôi chưa đủ. Những tình cảm đó phải được bộc lộ qua những từ ngữ, câu văn, giọng điệu... phù hợp, qua đó gợi được sự hứng thú, hấp dẫn nơi bạn đọc.

c) Mặc dù yếu tố biểu cảm có ý nghĩa lớn lao như vậy nhưng không nên quá lạm dụng những yếu tố đó. Việc đưa quá nhiều từ ngữ biểu cảm vào bài văn sẽ khiến nội dung chính bị mờ nhạt, bạn đọc khó có thể nắm được hệ thống luận điểm, lập luận mà người viết trình bày. Văn nghị luận không phải là văn biểu cảm, các yếu tố biểu cảm chỉ mang tính phụ trợ. Muốn có giá trị biểu cảm thì yếu tố biểu cảm cần phải dùng đúng lúc, đúng chỗ.

## II. RÈN LUYỆN KĨ NĂNG

1. Những yếu tố biểu cảm trong phần I - Chiến tranh và "Người bản xứ" được thể hiện trong hệ thống các từ ngữ đối lập nhau, hoặc mang tính chất mỉa mai, châm biếm.

- Những yếu tố đối lập:

- + những tên da đen bản thủ, những tên "An-nam-mít" bản thủ > < những đứa "con yêu", những người "bạn hiền", chiến sĩ bảo vệ công lí và tự do
- + chiến tranh vui tươi, vinh dự đột ngột > < đột ngột xa lìa vợ con, phơi thây trên các bãi chiến trường
- + cảnh kì diệu của trò biểu diễn khoa học về phóng ngư lôi > < xuống tận đáy biển để bảo vệ tổ quốc của các loài thủy quái

- Giọng điệu châm biếm, mỉa mai:

+ bỏ xác tại những miền hoang vu thơ mộng

+ lấy máu mình tưới những vòng nguyệt quế, lấy xương mình chạm nên những chiếc gậy

+ khắc ra từng miếng phổi

Những yếu tố biểu cảm đặc sắc đã làm tính mỉa mai, trào phúng của bài viết mạnh mẽ hơn và vì thế, làm tăng sức tác động và sự thuyết phục đối với người đọc, người nghe, giúp cho người đọc thấy rõ được bộ mặt thâm độc, giả nhân giả nghĩa cũng như âm mưu quỷ quyệt của thực dân Pháp trong việc sử dụng người dân thuộc địa để làm bia đỡ đạn cho chúng trong những cuộc chiến tranh phi nghĩa.

2. Đoạn trích đã thể hiện nỗi buồn của tác giả trước tình trạng học tử, học vẹt của học sinh. Đó chính là những dằn vặt, trăn trở của một nhà giáo trước một thực tế đáng buồn diễn ra trong đời sống giáo dục nước nhà trước đây.

Đoạn trích không chỉ tác động tới lí trí mà còn rất gọi cảm với giọng văn mang đầy chất tâm sự chứa đựng nỗi băn khoăn, day dứt của người viết. Những câu văn được viết dưới dạng của những câu hỏi tu từ, mang tính chất bộc lộ thái độ và thể hiện nỗi đau của tác giả một cách kín đáo: "Nói làm sao cho", "Không có lí do gì phải nhấm bút...", "Sao không có một "hăng" nào đó in ra". Những từ ngữ thể hiện thái độ, tình cảm được sử dụng nhiều (nỗi khổ tâm, đeo một cái "nghiệp", năm trời, không có lí do gì, như con vẹt, việc gì còn phải lồi thối, bắt trẻ em ngày ngày phải đến trường) càng góp phần bộc lộ nỗi buồn, nỗi lo lắng của tác giả trước một thực trạng nguy hại, có thể ảnh hưởng lớn đến tương lai đất nước.

3. Để làm được bài này, trước hết các em cần giải thích rõ hơn: Thế nào là học vẹt, học tử? Việc học vẹt, học tử sẽ dẫn đến những hậu quả gì đối với mỗi người nói riêng và với xã hội nói chung? Để bài văn có sức biểu cảm, cần bày tỏ thái độ phê phán lối học vô bổ, không có tác dụng mở mang trí tuệ, kiến thức (học vẹt) và học một cách cầu may, được chăng hay chớ (học vẹt). Điểm mấu chốt nhất của bài văn là phải nêu lên được những thái độ, quan điểm học tập tích cực, đúng đắn (không những miệt mài, chăm chỉ mà còn cần phải hợp lý, khoa học...) nhằm tiếp cận, đáp ứng những yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao của xã hội.